

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 13/2017/HSST
Ngày: 04.7.2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP- TỈNH NINH BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Thập và ông Lê Thanh Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại Nhà văn hóa phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2017/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Công Đ, sinh năm 1973 tại Y, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Trình độ văn hoá: 6/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; con ông Vũ Thanh Đ và bà Đinh Thị B (đã chết năm 2011); có vợ là: Trương Thị V và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; lịch sử bản thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 ngày 18/8/2015 của Công an phường Y xử phạt Vũ Công Đ 500.000 đồng về hành vi đánh nhau. Chấp hành xong ngày 24/8/2015; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/5/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 18/5/2017, tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp phối hợp với Công an phường B tiến hành tuần tra tại khu vực tổ 3, phường B, thành phố T phát hiện Vũ Công Đ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy đang đi bộ một mình. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra đối với Vũ Công Đ; tại chỗ Đ đã khai báo tên, tuổi địa chỉ của mình và tự giác lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc ra 02 túi nilon màu trắng, bên trong có chất tinh thể màu trắng vừa mua về với mục đích sử dụng cho bản thân, giao nộp cho cơ quan Công an. Tại

chỗ tổ công tác đã cùng người làm chứng tiến hành lập biên bản thu giữ 02 túi nilon màu trắng, bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng mà Đ vừa giao nộp có kích thước (1,5 x 2)cm, đồng thời tiến hành lập biên bản niêm phong 02 túi nilon màu trắng thu giữ của Đ sau đó đưa về trụ sở Công an phường B, thành phố T tiến hành lập biên bản sự việc.

Quá trình kiểm tra Công an thành phố Tam Điệp còn thu giữ của Đ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu xanh BKS: 35F5 – 8083 và 635.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Quá trình điều tra Vũ Công Đ khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 18/5/2017 Đoàn điều khiển xe mô tô BKS: 35F5 – 8083 một mình từ nhà đi đến địa phận thuộc thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định gặp một người đàn ông không quen biết, Đ hỏi và mua được của người đàn ông này 02 túi ma túy đá, với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy đá Đ điều khiển xe mô tô quay về thành phố Tam Điệp. Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá Đ điều khiển xe mô tô đi đến nhà nghỉ Thành Thảo thuộc địa phận tổ 3, phường B, thành phố T mục đích vào thuê phòng để vào sử dụng ma túy. Khi đến nơi Đ dựng xe mô tô trước cửa nhà nghỉ Thành Thảo rồi đi bộ ngang qua đầu đường Trương Hán Siêu để tìm mua thẻ điện thoại và đồ dùng để sử dụng ma túy đá, lúc đó khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Tam Điệp yêu cầu kiểm tra đối với Đ, lúc này Đ đã tự giác lấy 02 túi ma túy đá để ở túi quần bên trái ra giao nộp cho cơ quan Công an.

Bị cáo Vũ Công Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Vũ Công Đ đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp tiến hành mở niêm phong 02 túi nilon màu trắng, thu giữ của Vũ Công Đ cân xác định có khối lượng lần lượt là: Túi thứ nhất có khối lượng 0,73 gam ký hiệu M1; túi thứ hai có khối lượng 0,46 gam ký hiệu M2 gửi đi giám định. Tại bản kết luận giám định số 126/GĐMT ngày 20/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,7161gam; M2 có khối lượng 0,4603 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong hai gói ký hiệu M1, M2 là 1,1764g (Một phẩy một nghìn bảy trăm sáu mươi bốn gam). Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2 gửi giám định đều là chất ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine có số thứ tự 67, thuộc bảng danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.”.

Quá trình điều tra bị cáo Vũ Công Đ không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Vũ Công Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Vũ Công Đ với mức án tù 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2017.

- Việc xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 0,5295 gam trong mẫu ký hiệu M1; 0,3592 gam trong mẫu ký hiệu M2; 02 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (1,5 x 2) cm và 02 vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên Tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản sự việc ngày 18/5/2017 (BL 21 đến 24), biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng và giao nhận đối tượng giám định (BL 27), kết luận giám định số 126/GĐMT ngày 20/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (BL 28), tang vật, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/5/2017, tại tổ 3, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình Vũ Công Đ có hành vi cất giữ trong người 1,1764 gam ma túy (loại Methamphetamine) với mục đích để sử dụng bị Công an thành phố Tam Điệp phát hiện thu giữ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”. Như vậy, hành vi tàng trữ 1,1764 gam ma túy (loại Methamphetamine) với mục đích để sử dụng của bị cáo Vũ Công Đ đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 khoản 1 của Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại Điều 249 khoản 1 điểm c của Bộ luật Hình sự năm 2015, hành vi của Vũ Công Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. So với khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm

1999 thì khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự hiện hành. Do vậy, Vũ Công Đ được hưởng điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo quy định tại Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; Bị cáo là thanh niên, có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu học tập, lao động, rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà thích ăn chơi đua đòi và bị ma túy lôi kéo, sa vào con đường nghiện ngập dẫn đến hành vi phạm pháp ngày hôm nay. Hành vi của bị cáo làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy đã kéo theo, thúc đẩy nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác như HIV-AIDS, trộm cắp, cướp giật tài sản... ngày càng gia tăng. Trong thời gian vừa qua Đảng, Nhà nước và nhân dân đã cùng chung sức, đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp, đã bỏ ra nhiều công sức, tiền của nhằm ngăn chặn và tiến tới đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Để ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn ma túy chúng ta đã có những biện pháp cứng rắn, thiết thực và hữu hiệu. Một trong những biện pháp hữu hiệu trong việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy là xử lý về hình sự thật nghiêm minh đối với loại tội phạm này. Mặc dù vậy, bị cáo Vũ Công Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố tình làm ngơ, bất chấp và coi thường pháp luật lao vào con đường phạm tội. Do vậy, phải có hình phạt thích đáng và nghiêm minh đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là chính xác, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị kiểm tra hành chính bị cáo đã tự giác giao nộp gói ma túy cho cơ quan công an, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, mẹ bị cáo là thương binh. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ này khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Vũ Công Đ khai mua của người đàn ông ở khu vực thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh N. Do Đ không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp không có cơ sở điều tra, xử lý.

[7] Việc xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen và số tiền 635.000 đồng thu giữ của Vũ Công Đ, qua điều tra xác định là tài sản của Đ dùng trong sinh hoạt không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho Đ. Chị Trương Thị V đã nhận lại các tài sản trên theo giấy ủy quyền của Đ ngày 02/6/2017.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α , màu xanh, BKS: 35F5 – 8083 thu giữ của Vũ Công Đ; qua điều tra xác định chiếc xe trên giấy tờ đăng ký xe mang tên bà Đinh Thị B (mẹ đẻ của Đ). Bà B cho cháu là anh Vũ Huy Đ (con trai của Đ) chiếc xe trên. Việc Đ dùng chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy anh Vũ Huy Đ không biết, do vậy anh Đ không vi phạm pháp luật. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho gia đình bị cáo Đ. Chị Trương Thị V cùng anh Vũ Huy Đ đã nhận lại chiếc xe trên là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 1,1764 gam Methamphetamine, sau khi gửi đi giám định cơ quan giám định hoàn lại: 0,5295 gam trong mẫu ký hiệu M1; 0,3592 gam trong mẫu ký hiệu M2; 02 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (1,5 x 2) cm và 02 vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, do vậy cần áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Công Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Công Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21 tháng 5 năm 2017.
3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 0,5295 gam trong mẫu ký hiệu M1; 0,3592 gam trong mẫu ký hiệu M2; 02 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (1,5 x 2) cm và 02 vỏ phong bì giấy dùng để niêm phong. Tình trạng vật chứng như nội dung biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 6 năm 2017 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp.
4. Án phí: áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vũ Công Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo Vũ Công Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04 tháng 7 năm 2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKS ND thành phố Tam Điệp;
- THA DS thành phố Tam Điệp;
- Công an thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng